

Số: 122/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 23 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

**V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Vũ Linh.

*Thư ký phiên họp:* Bà Đỗ Thị Hương Giang - Thư ký Toà án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Thuý An - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 200/2024/TLST-VLĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 104/2024/QĐST-LĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc lao động:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1991; thường trú: Ấp M xã B huyện O, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: Ấp S xã H huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Công ty TNHH Chánh K; địa chỉ: Lô H1 khu công nghiệp T2 phường A, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông HUNG, KUO - C sinh năm 1969. Địa chỉ: Lô H khu công nghiệp T2, phường A, thành phố A, tỉnh Bình Dương- là người đại diện theo pháp luật. (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2/ Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Trung tâm hành chính A, phường A thành phố A tỉnh Bình Dương.

*Người đại diện hợp pháp:* Ông Dương Văn T1, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu phố A, phường H thành phố A, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền; (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

**NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:**

- *Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết bà Trần Thị T trình bày:*

Từ tháng 3/2011 đến tháng 12/2022 bà T làm việc tại Công ty TNHH Hansae Việt Nam; địa chỉ: Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh và đóng bảo hiểm xã hội số 7911166030. Bà T tiến hành điều

chính thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bên Bảo hiểm xã hội xác định hồ sơ bảo hiểm của bà bị trùng. Bảo hiểm xã hội huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xác định có người sử dụng thông tin của bà T – Trần Thị T giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH Chánh Kiệt khoảng thời gian từ tháng 11/2009 đến tháng 10/2011. Bà T bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 11/2009 đến tháng 10/2011 tương đương với thời gian có người sử dụng thông tin của bà T. Bà T xác định không cho ai mượn tên và chứng minh của bà T để đi xin việc.

Việc có người tự ý sử dụng thông tin của bà T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Chánh Kiệt ảnh hưởng tới quyền lợi của bà T. Bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị T và Công ty TNHH Chánh Kiệt (thời gian làm việc từ tháng 11/2009 đến tháng 10/2011) là vô hiệu. Ngoài ra, bà T không yêu cầu gì khác.

*- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) ông Dương Văn T1 trình bày:*

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH Chánh Kiệt cho người lao động thì Công ty TNHH Chánh Kiệt có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Trần Thị T sinh năm 1991 số CMND 183754105, CCCD số 042191016110, với mã số BHXH 7409317400 tại Công ty TNHH Chánh Kiệt từ tháng 11/2009 đến tháng 10/2011 chưa nhận trợ cấp BHXH.

Ngoài ra bà Trần Thị T còn có mã số BHXH 7911166030 tại Công ty TNHH Hansae Việt Nam từ tháng 04/2011 đến tháng 06/2012 chưa nhận trợ cấp BHXH.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Trần Thị T, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của bà Trần Thị T thì Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

*- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Chánh Kiệt là ông HUNG, KUO- C trình bày:*

Bà Trần Thị T có giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Chánh Kiệt và được Công ty TNHH Chánh Kiệt tham gia BHXH. Tất cả người lao động khi xin việc tại Công ty TNHH Chánh Kiệt đều phải có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch đầy đủ, có xác nhận của chính quyền địa phương, Công ty TNHH Chánh Kiệt không hề biết việc có người mượn giấy tờ của bà T để làm việc tại Công ty TNHH Chánh Kiệt.

Nay bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà T và Công ty TNHH Chánh Kiệt vô hiệu thì Công ty TNHH Chánh Kiệt không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị T và Công ty TNHH Chánh Kiệt vô hiệu thì Công ty TNHH Chánh Kiệt không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, đồng thời không có yêu cầu gì trong vụ án.

*Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị:* Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và các đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của bà Trần Thị T là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu bà Trần Thị T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Chánh Kiệt, Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung yêu cầu:

[2.1] Quá trình tố tụng các đương sự thống nhất trình bày: Trong thời gian từ tháng 11/2009 đến tháng 10/2011, người lao động tên Trần Thị T, sinh năm 1991, số CMND 183754105, CCCD số 042191016110 được Công ty TNHH Chánh Kiệt tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7409317400. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH Chánh Kiệt và bà T phát sinh từ tháng 11/2009 đến tháng 10/2011, hai bên ký kết hợp đồng lao động. Bản thân bà T cho biết người làm việc tại Công ty TNHH Chánh Kiệt trong khoản thời gian này không phải là bà T mà là một người mạo danh bà T. Đối với bà T trong thời gian này đang thực tế làm việc tại Công ty TNHH Hansae Việt Nam từ tháng 04/2011 đến tháng 06/2012. Sau này bà T tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế mới phát hiện ra, bà T xác định chưa cho ai mượn tên và chứng minh của bà T để đi xin việc.

[2.2] Trình bày của bà T phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội, cụ thể trong thời gian từ tháng 04/2011 đến tháng 06/2012 quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH Hansae Việt Nam. Xét, việc người khác sử dụng chứng minh nhân dân của bà T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Chánh Kiệt là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Trần Thị T bị trùng từ tháng 11/2009 đến tháng 10/2011. Công ty TNHH Chánh Kiệt cũng không có ý kiến gì với yêu cầu của bà Trần Thị T, chỉ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Do đó, bà Thương yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH Chánh Kiệt với bà Trần Thị Thương từ tháng 11/2009 đến tháng 10/2011 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí: Bà Trần Thị T phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Trần Thị T.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị T với Công ty TNHH Chánh Kiệt thời gian làm việc từ tháng 11/2009 đến tháng 10/2011 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2/ Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Trần Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0001429 ngày 07/8/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3/ Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4/ Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA DS TP. Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Vũ Linh**